

Bản án số: 30/2019/HNST

Ngày 09-07-2019

V/v “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường

Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HN ngày 05-06-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21-06-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Tố L, sinh năm 1987 - Địa chỉ : Tổ X, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 - Địa chỉ : Tổ X, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Tố L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, sau đó tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi đánh bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc anh T còn đánh chị, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị và anh T đã chính thức sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan hệ tình cảm gì nữa; chị về nhà chung sống với cha mẹ; còn anh T chuyển

về sống cùng cha mẹ anh. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng chị có ba con chung là Nguyễn Như N, sinh ngày 29-08-2006; Nguyễn Trọng T, sinh ngày 18-02-2011; Nguyễn Thiên A, sinh ngày 27-08-2013. Hiện tại chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trọng T và Nguyễn Thiên A, còn anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con lớn Nguyễn Như N. Chị yêu cầu được quyền tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trọng T và Nguyễn Thiên A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Như N, chị L tự nguyện cấp dưỡng cho con theo khả năng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn : Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt niêm yết các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T tại nơi cư trú để anh T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, vắng mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng, anh T cũng không thể hiện ý kiến và yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án tham gia tố tụng đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt hợp pháp nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do chính đáng, nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định chị L và anh T trong quan hệ hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng anh chị không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

Về con chung: Xem xét thấy yêu cầu của chị L có căn cứ pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu của chị L về quyền trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, anh T không có yêu cầu phản tố, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp, đúng qui định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan hệ vợ chồng. Biên bản xác minh tại địa phương xác nhận anh T nghiện ma túy, hay đòi chị L đưa tiền và thường đánh chị L. Xét thấy hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có ba con chung là Nguyễn Như N, sinh ngày 29-08-2006; Nguyễn Trọng T, sinh ngày 18-02-2011; Nguyễn Thiên A, sinh ngày 27-08-2013. Chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trọng T và Nguyễn Thiên A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Như N, chị L tự nguyện cấp dưỡng cho con theo khả năng.

Xem xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Trọng T mong muốn được sống cùng mẹ, nguyện vọng của cháu Nguyễn Như N muốn được sống cùng bố. Nhằm đảm bảo toàn diện quyền lợi chính đáng của các con và xét thấy yêu cầu của chị L có căn cứ pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con, nên Hội đồng xét xử quyết định: Chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thiên A chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Như N, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L đồng ý nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Tố L về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Tố L được quyền ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

3. Về con chung:

- Chị Lưu Tố L và anh Nguyễn Văn T có ba con chung Nguyễn Như N, sinh ngày 29-08-2006; Nguyễn Trọng T, sinh ngày 18-02-2011; Nguyễn Thiên A, sinh ngày 27-08-2013.

- Chị Lưu Tố L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thiên A. Anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Như N. Chị Lưu Tố L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Chị Lưu Tố L và anh Nguyễn Văn T có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở chị L, anh T thực hiện quyền này.

- Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung : Chị Lưu Tố L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lưu Tố L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010560 ngày 13-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Nghi Sơn, H. Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo